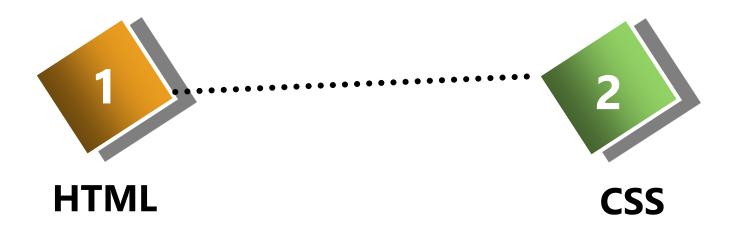
Digital Digital Marketing Marketing

6.2 – HTML VÀ CSS CƠ BẨN





MỤC TIÊU BÀI HỌC



NỘI DUNG BÀI HỌC



HTML

- Các thẻ định dạng
- ☐ Hình ảnh
- Liên kết

CÁC THỂ ĐỊNH DẠNG

- ☐ Tiêu đề: <h1>...<h6>
- □ In đậm: ,
- □ In nghiêng: <i>, , <address>
- ☐ Gạch chân: <u>, <ins>
- ☐ Gạch bỏ: , <strike>
- ☐ Chỉ số: <sup>, <sub>
- ☐ Highlight: <mark>
- ☐ Căn giữa: <center>

HÌNH ẢNH, LIÊN KẾT

☐ Hình ảnh:

Liên kết:

văn bản và ảnh

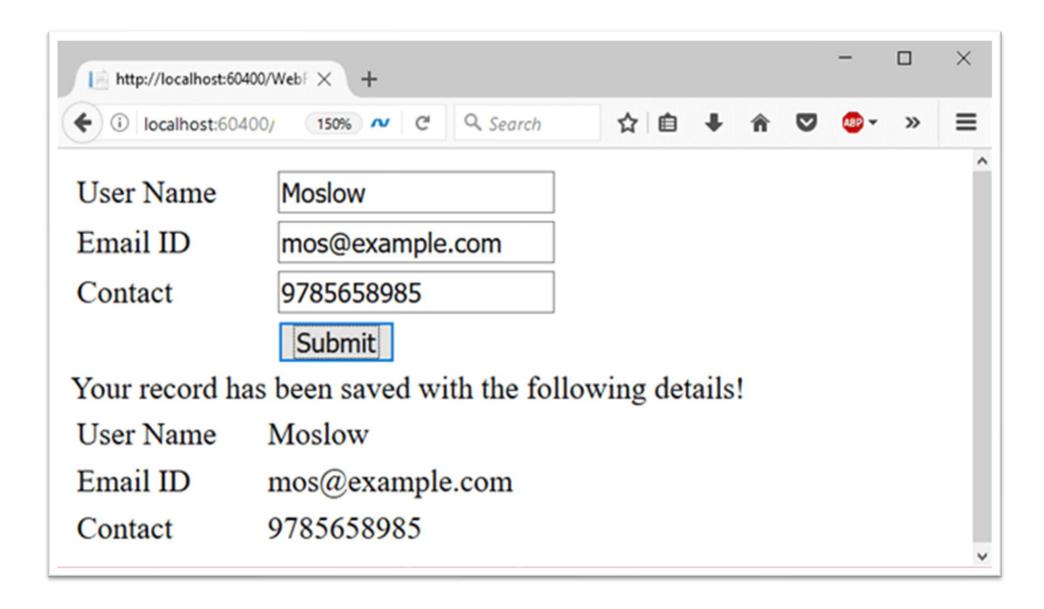
Kỹ thuật cấu trúc bảng theo ngữ nghĩa HTML Semantic

- □ Caption: Tiêu đề bảng <caption> 123 </caption>
- □ Table header cell: tiêu đề từng cột- <thead> </thead>
- □ Row: tạo dòng
- □ Data cell: dữ liệu từng ô-
- □ Table Body: chứa dữ liệu bảng-
- ☐ Table Footer: chứa thông tin tổng kết bảng- <tfoot></tfoot>

Kỹ thuật cấu trúc bảng theo ngữ nghĩa HTML Semantic

```
<caption> 123 </caption>
 <thead>
      Tiêu đề cột 1 
            Tiêu đề cột 1 
     </thead>
 <tfoot>
     <tr
            Tổng kết 
            200đ 
     </tfoot>
 1
           2
```

WEB FORM



WEB FORM

- ☐ Sử dụng thẻ <form> </form> là thẻ cha của tất cả các thẻ khác bên trong nó.
- ☐ Có attibute(thuộc tính):
 - Name= "..." tên của form
 - Action= "..." địa chỉ tới trang xử lý web phía server
 - Method= "..." chứa một trong 2 giá trị get hoặc post.

WEB FORM

Các control trong form gồm:

- ☐ Textbox: cho phép user nhập thông tin dưới dạng chuỗi ký tự. <input type= "text" name= "..." value= "..." />
- ☐ Value: giá trị đoạn văn bản sẽ được hiển thị ngay trong ô nhập liệu.
- Dể che đi các ký tự khi ng dùng nhập liệu, vd password thì sử dụng type= "password"
- □ Nút submit:

```
<input type= "submit" name= "..." value= "..." />
```

CÚ PHÁP CSS

```
Selector {
    property: value;
    property: value;
    property: value;
}
```

Ví dụ: định dạng thẻ h1 trong trang html

```
h1{
    font-size:30px;
    color: red;
}
<h1>This is a Heading</h1>
This is a paragraph.
```

This is a Heading

This is a paragraph.

Cách 1: Inline Style Sheets

Với cách này, chúng ta sẽ sử dụng thuộc tính style ngay tại thẻ HTML mà chúng ta muốn áp dụng.

Ví dụ:

<h1 style= "color:red">Welcome </h1>

Welcome

Cách 2: Internal Style Sheets (Inner Style Sheets)

Cách này sẽ được khai báo bên trong thẻ

```
<head>
<style>
h1{
    font-size:30px;
    color: red;
}
</style></head>
<body>
    <h1>Welcome </h1>
</body>
```



Cách 3: External style tạo file riêng với phần mở rộng css

Tại file HTML gõ đường link:

<link rel="stylesheet" type="text/css" href="css/style.css">

Tạo file style.css để đặt các thuộc tính cho các element.

Cách 4: Khi có nhiều file css, chúng ta sử dụng

```
<style>
@import 'style.css'
</style>
```

```
ul{
 margin:5px;
                              <head>
                                . . .
li{
  color:red;
                                <link rel="stylesheet" type="text/css"</pre>
                                       href="style.css">
 more-style.css
                              </head>
                               body>
                                 . . .
@import 'more-style.css';
                                 <h2>Giới thiệu</h2>
h2{
  color:blue;
                                 . . .
                                 <h2>Nguyên liệu</h2>
p{
  font-size:20px;
                                 . . .
           style.css
                              </body>
                                               birthcake.html
```



TRẮC NGHIỆM



